

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10/4/2019.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- *Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng;

2. Bà Lê Thị Thường.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:*
Không tham gia.

Vào ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **400/2018/TLST-HNGĐ**, ngày 10 tháng 12 năm 2018; Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn M (Ni), sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn P, huyện TS, An Giang.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn P, huyện TS, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn chị Lê Thị N, đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn M ngày 12/9/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Anh Trần Văn M sống chung với chị Lê Thị N từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Hòa (số 167 ngày 16/12/2011). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Trần Lê Thế Bảo sinh ngày 06/8/2010 và Trần Thiện Hòa sinh ngày 27/8/2014, đến

năm 2015 xảy ra nhiều mâu thuẫn do làm ăn thất bại và cô Mai gây nên nợ nần đã bỏ nhà đi cho đến nay, các con hiện tại đang sống chung với anh M.

Nay anh Trần Văn M yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị N; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Mai cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn Lê Thị N thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng nhiều lần chị Mai đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng chị Lê Thị N có hộ khẩu thường trú tại ấp Phú Thiện, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì chị Lê Thị N không có mặt tại địa phương và cũng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để đưa vụ kiện trên ra xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn, nuôi con; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị N đã vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn M đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị N từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh Trần Văn M xin được ly hôn với chị Lê Thị N. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh M và chị Mai đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời chị Mai để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng chị Lê Thị N không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Văn M và chị Lê Thị N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa 02 người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn M đối với chị Lê Thị N.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Anh Trần Văn M thừa nhận sống chung với chị Lê Thị N có 02 con chung tên Trần Lê Thế Bảo sinh ngày 06/8/2010 và Trần Thiện Hòa sinh ngày 27/8/2014 và giấy khai sinh cũng đã thể hiện điều này nên công nhận 02 cháu là con chung của anh M và chị Mai, từ khi anh chị ly thân thì các con sống chung với anh M và tại phiên tòa anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Xét thấy, từ khi anh M và chị Mai không còn sống chung thì các con sống chung với anh M, đồng thời theo nguyện vọng của cháu Trần Lê Thế Bảo cũng muốn sống chung với cha khi cha mẹ không còn sống chung và đồng thời phía chị Mai không có ý kiến phản đối và tranh chấp việc nuôi con, do đó để ổn định tâm lý cho các cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn M là được tiếp tục nuôi 02 con chung là Trần Lê Thế Bảo và Trần Thiện Hòa. Tuy nhiên, phía anh M phải tạo điều kiện cho chị Lê Thị N được thăm nom và chăm sóc con.

[4] *Về quan hệ cấp dưỡng*: Theo khoản 1 Điều 81 luật HNGĐ năm 2014 quy định: “Sau khi ly hôn vợ, chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình”. Theo khoản 2 Điều 82 cũng quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Lẽ ra, anh Trần Văn M trực tiếp nuôi con thì chị Lê Thị N có nghĩa vụ cung cấp tài chính cho anh Trần Văn M để phụ tiếp phần nào chi phí ăn uống và học tập của 02 cháu, tuy nhiên phía anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Tuy nhiên, khi điều kiện thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi người nuôi con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh Trần Văn M có yêu cầu xin ly hôn với chị Lê Thị N nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn M là được ly hôn với chị Lê Thị N. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 167 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa cấp ngày 16/12/2011 không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao 02 con chung là Trần Lê Thế Bảo sinh ngày 06/8/2010 và Trần Thiện Hòa sinh ngày 27/8/2014 cho anh Trần Văn M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện 02 cháu Bảo và Hòa đang sống chung với anh M).

+ Chị Lê Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn M; Phía anh Trần Văn M phải tạo điều kiện cho chị Lê Thị N được thăm nom và chăm sóc con.

* *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Anh Trần Văn M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0009145 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên anh Trần Văn M đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- UBND thị trấn Phú Hòa.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa